

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Ban hành theo Quyết định số 214/MYH25/VHU/QĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Hiến)

Bảng 1: Danh mục các học phần chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Khối lượng tín chỉ		
			Số tín chỉ	LT	TH/TT
Phần kiến thức chung			4	4	0
1	POL601	Triết học (Philosophy)	4	4	0
Phần kiến thức bắt buộc			27	21	6
1	GEN701	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Research Methodology)	3	2	1
2	INT701	Hệ hỗ trợ ra quyết định (Decision Support Systems)	3	3	0
3	INT702	Hệ cơ sở dữ liệu nâng cao (Advanced Database Systems)	3	2	1
4	INT703	Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning (ERP))	3	3	0
5	INT704	Khoa học dữ liệu và Big Data (Data Science and Big Data)	3	2	1
6	INT705	Hệ thống quản lý tri thức (Knowledge Management Systems)	3	3	0
7	INT706	Hệ thống thông tin hiện đại (Modern Information Systems)	3	3	0
8	INT707	Quản trị hệ thống thông tin kinh doanh (Business Information Systems Management)	3	3	0
9	INT708	Chuyên đề cơ sở (Core Topics)	3	0	3
Phần kiến thức tự chọn (chọn 5 học phần với tổng số 15 tín chỉ)			15	10	5
1	BUS715	Tiếng Anh chuyên ngành (English for Professional Purpose)	3	2	1
2	BUS716	Hệ thống thương mại điện tử (E-commerce Systems)	3	2	1
3	INT721	Công nghệ Blockchain (Blockchain Technology)	3	2	1
4	INT722	Xây dựng hệ thống phần mềm di động (Mobile Software Systems Development)	3	2	1
5	INT723	Học sâu và Ứng dụng trong kinh doanh (Deep Learning and Applications in Business)	3	2	1
6	INT724	Hệ thống thông tin đa phương tiện (Multimedia Information Systems)	3	2	1
7	INT725	Quản lý quy trình nghiệp vụ (Business Process Management)	3	2	1
Phần kiến thức tự tích lũy bắt buộc			2	1	1
1	SKL741	Kỹ năng viết, bảo vệ luận văn/đồ án và viết bài báo khoa học (Academic Skills in Thesis/Projects Writing, Defense and Scientific Publications)	2	1	1

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Khối lượng tín chỉ		
			Số tín chỉ	LT	TH/TT
Phần thực tập tốt nghiệp			5	0	5
1	INT741	Thực tập chuyên đề (<i>Internship</i>) ^(*)	2	0	2
2	INT742	Thực tập tốt nghiệp (<i>Graduation internship</i>) ^(**)	3	0	3
Học phần tốt nghiệp			9	0	9
1	INT751	Đề án/đồ án tốt nghiệp (<i>Graduation Project</i>)	9	0	9
Tổng cộng			62	36	26

Bảng 2: Danh mục các học phần chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Khối lượng tín chỉ		
			Số tín chỉ	LT	TH/TT
Phần kiến thức chung			4	4	0
1	POL601	Triết học (Philosophy)	4	4	0
Phần kiến thức bắt buộc			27	21	6
1	GEN701	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Research Methodology)	3	2	1
2	INT701	Hệ hỗ trợ ra quyết định (Decision Support Systems)	3	3	0
3	INT702	Hệ cơ sở dữ liệu nâng cao (Advanced Database Systems)	3	2	1
4	INT703	Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning (ERP))	3	3	0
5	INT704	Khoa học dữ liệu và Big Data (Data Science and Big Data)	3	2	1
6	INT705	Hệ thống quản lý tri thức (Knowledge Management Systems)	3	3	0
7	INT706	Hệ thống thông tin hiện đại (Modern Information Systems)	3	3	0
8	INT707	Quản trị hệ thống thông tin kinh doanh (Business Information Systems Management)	3	3	0
9	INT708	Chuyên đề cơ sở (Core Topics)	3	0	3
Phần kiến thức tự chọn (chọn 1 học phần với tổng số 3 tín chỉ)			3	2	1
1	BUS715	Tiếng Anh chuyên ngành (English for Professional Purpose)	3	2	1
2	BUS716	Hệ thống thương mại điện tử (E-commerce Systems)	3	2	1
3	INT721	Công nghệ Blockchain (Blockchain Technology)	3	2	1
4	INT722	Xây dựng hệ thống phần mềm di động (Mobile Software Systems Development)	3	2	1
5	INT723	Học sâu và Ứng dụng trong kinh doanh (Deep Learning and Applications in Business)	3	2	1
6	INT724	Hệ thống thông tin đa phương tiện (Multimedia Information Systems)	3	2	1
7	INT725	Quản lý quy trình nghiệp vụ (Business Process Management)	3	2	1

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Khối lượng tín chỉ		
			Số tín chỉ	LT	TH/TT
Phần kiến thức tự tích lũy bắt buộc			2	1	1
1	SKL741	Kỹ năng viết, bảo vệ luận văn/đề án và viết bài báo khoa học <i>(Academic Skills in Thesis/Projects Writing, Defense and Scientific Publications)</i>	2	1	1
Phần thực tập tốt nghiệp và nghiên cứu khoa học			11	0	11
1	INT741	Thực tập chuyên đề <i>(Internship)</i> ^(*) : Học sâu <i>(Deep learning)</i>	2	0	2
2	INT742	Thực tập tốt nghiệp <i>(Graduation internship)</i> ^(**) : Các mô hình ngôn ngữ lớn <i>(Large Language Models)</i>	3	0	3
3	INT743	Chuyên đề # 1: Tổng quan tài liệu <i>(Literature Review)</i>	2	0	2
4	INT744	Chuyên đề # 2: Chuyên đề nghiên cứu, Chọn 1 trong 3: - Quản trị Hệ thống thông tin <i>(Research on Information Systems Management)</i> - Khoa học dữ liệu <i>(Research on Data Science)</i> - An toàn và bảo mật thông tin <i>(Research on Information Security and Privacy)</i>	4	0	4
Học phần tốt nghiệp			15	0	15
1	INT752	Luận văn tốt nghiệp <i>(Thesis)</i>	15	0	15
Tổng cộng			62	28	34

^(*) Điểm của Hội đồng bảo vệ đề cương Đề án/Luận văn tốt nghiệp được tính điểm cho học phần INT741

^(**) Điểm của Hội đồng Seminar kết quả Đề án/Luận văn tốt nghiệp được tính điểm cho học phần INT742

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức